

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÁ TH- ỚC
TỈNH THANH HOÁ

Bản án số: 34 /2020/HSST

Ngày 26 tháng 11 năm 2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
N- ỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁ TH- ỚC TỈNH THANH HOÁ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Quyên.

Các Hội thẩm nhân dân :

1. Ông Cao Xuân Bằng

2. Bà Trương Thị Quý

Thư ký phiên toà: Bà Cao Thị Nhung- Thư ký - Toà án nhân dân huyện Bá Th- ớc, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bá Th- ớc tham gia phiên toà:
Nguyễn Văn Tú- Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 32/2020/HSST ngày 03/11/2020. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2020/QĐXXST-HS ngày 12/11/2020 đối với;

Bị cáo **Lục Văn Đ** - Sinh năm 1986 (có mặt).

Nơi cư trú: Thôn Đ , xã C L , huyện B T , tỉnh Thanh Hóa.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Thái

Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Giấy chứng minh nhân dân số: 038086001365 cấp ngày 20 tháng 06 năm 2016; Nơi cấp Công an tỉnh Thanh Hóa.

Con ông: Lục Văn Đ sinh năm 1965 và bà Hà Thị P sinh năm 1967.

Đều cư trú : Thôn Đ , xã C L , huyện B T , tỉnh Thanh Hóa

Gia đình có 02 anh em bị cáo là con đầu.

Có vợ là Lục Thị T ; sinh năm 1989; bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2005 và con nhỏ sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ hình sự từ ngày 03/09/2020 đến ngày 07/9/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Trịnh Văn Thịnh - Trợ giúp viên pháp lý trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa.

Các người làm chứng gồm : Hà Văn L ; Sinh năm 1981 (có mặt)

2. Vi Thị X; Sinh năm 1967(có mặt)
3. Lương Văn T; Sinh năm 1972(có mặt)
4. Lục Thị Đ; Sinh năm 1991(có mặt)
5. Lục Văn C; Sinh năm 1983(vắng mặt)
6. Lò Văn P; Sinh năm 1963(có mặt)
7. Lục Văn T; Sinh năm 1991(có mặt)
8. Lò Văn P; Sinh năm 2000(có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 17 giờ 15 phút ngày 03/9/2020 tổ Công tác Công an huyện Bá Thước đã lập biên bản vi phạm hành chính Lục Văn Đ đang bán các số lô, số đề cho Bùi Văn T , thu giữ 01 tờ giấy kê ngang và 01 tờ lịch ngày 02/9/2020 mặt sau tờ lịch ghi các số lô, số đề Đ bán cho T ngày 03/9/2020 với số tiền là 2.612.000đ; Thu giữ một tờ giấy trắng có dòng kê ngang ghi các số lô số đề của ngày 02/9/2020 gồm: bán các số lô, số đề cho Hà Văn L với số tiền 530.000đ, bán các số lô, số đề cho Lương Văn T 400.000đ; bán các số đề cho Lục Thị Đ với số tiền là 210.000đ; bán cho Lục Văn C các số đề với số tiền là 50.000đ; bán cho Lò Văn P các số lô, số đề với số tiền là 525.000đ; bán cho Lục Văn T các số đề với số tiền là 50.000đ; bán cho Vi Thị X các số lô, số đề với số tiền là 2.517.000đ; Bán các số đề cho Lò Văn P với số tiền 50.000đ;

Tổng số tiền Đ bán các số lô, số đề ngày 02/9/2020 là 4.332.000đ và tổng số tiền Đ phải trả thưởng cho người trúng thưởng là 2.800.000đ (gồm trả cho Hà Văn L 800.000đ tiền trúng lô số 42 là 10 điểm; trả cho Lương Văn T 800.000đ tiền trúng lô số 70 và 15; Trả thưởng cho Vi Thị X 1.200.000đ. Tổng số tiền Đ tham gia bán các số lô, số đề và trả thưởng ngày 02/9/2020 là 7.132.000đ

Tại cáo trạng số: 33/CT-VKSBT-TA ngày 02/11/2020 đã truy tố Lục Văn Định về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS.

Tại phiên tòa: Bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối hận về hành vi của mình.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 321 BLHS 2015 đề nghị tuyên bố bị cáo Lục

Văn Đ phạm tội “đánh bạc”, cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, i khoản 1 Điều 51 BLHS “thành khẩn khai báo” và “ phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”, Đề nghị HĐXX áp dụng xử phạt bị cáo từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

Về vật chứng: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 BLHS 2015 và điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Đề nghị tịch thu sung công quỹ toàn bộ số tiền có được từ hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh lô đề đã được thu giữ.

Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị định 326/CP đề nghị HĐXX miễn án phí hình sự cho bị cáo và không phạt bổ sung đối với bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày bản luận cứ bào chữa cho bị cáo thống nhất về tội danh và điểm, khoản Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo và đề nghị HĐXX cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS “ bị cáo sống ở vùng kinh tế khó khăn hạn chế về hiểu biết” và đề nghị xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: - Hành vi bán số lô đề của bị cáo Lục Văn Đ bán các số lô, số đề và trả thưởng cho người trúng lô đề ngày 02/9/2020 là 7.132.000đ, ngày 03/9/2020 bán các số lô, số đề được 2.612.000đ bị phát hiện và ngăn chặn trước giờ mở thưởng. Nên các cơ quan tiến hành tố tụng đã điều tra, truy tố và xét xử theo quy định của Bộ luật hình sự năm 2015 là chính xác. Hành vi bán các số lô, số đề ngày 03/9/2020 của Lục Văn Đ chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên bị xử phạt hành chính là đúng quy định.

Quá trình điều tra, truy tố và xét xử các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện các hành vi tố tụng và ban hành các Quyết định tố tụng đúng, đủ, chính xác về thẩm quyền, trình tự tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2.] Về nội dung vụ án: Có căn cứ xác định ngày 02/9/2020 bị cáo Lục Văn Đ đã bán các số lô, số đề cho nhiều người và trả thưởng cho nhiều người . Tổng số tiền xác định dùng vào việc đánh bạc là 7.132.000đ

Đủ căn cứ xác định Lục Văn Đ phạm tội “ Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS.

Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Bá Thước truy tố Lục Văn Đ phạm tội “đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đối với những người mua các số lô, số đề với Đ và cả những người trúng các số lô, số đề đã được Đ trả thưởng, số tiền dùng vào việc đánh bạc chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên cơ quan điều tra đã xử phạt hành chính và truy thu số tiền thu lời bất chính nộp ngân sách Nhà nước là đúng quy định pháp luật.

Trong những năm gần đây tệ nạn “đánh bạc” đang là mối quan tâm của Đảng và Nhà nước ta. Hiện nay Đảng và Nhà nước ta đang có thái độ kiên quyết và dứt khoát không chấp nhận sự tồn tại của tệ nạn “đánh bạc”.

Thực tiễn xét xử và đấu tranh phòng chống tệ nạn này trong những năm qua cho thấy, mặc dù pháp luật rất nghiêm minh đối với tệ nạn “đánh bạc” nhưng tệ nạn này vẫn còn hết sức nhức nhối. Một số người vì động cơ tư lợi với mục đích nhằm tước đoạt tiền bạc, tài sản của người khác đã bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện tội phạm. Sự tồn tại của tệ nạn “đánh bạc” đã ảnh hưởng xấu đến đời sống xã hội và chuẩn mực đạo đức. Đặc biệt nghiêm trọng hơn khi tệ nạn đánh bạc là nguyên nhân dẫn đến sự tan nát bao gia đình đi đến con đường cơ cực bần hàn và còn là nguyên nhân dẫn đến các tội phạm khác như: trộm cắp, cố ý gây thương tích, giết người, cướp của. Việc đánh lô, đề, ôm lô đề đã dẫn bao gia đình khuynh gia bại sản. Với lòng tham háms lợi từ nguồn thu lợi bất chính bị cáo đã bất chấp hậu quả và xem thường pháp luật.

Hành vi của bị cáo đã làm ảnh hưởng đến trật tự an địa phương cần phải đưa ra xét xử trước pháp luật. Song HĐXX xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho cáo:

[3] Đây là vụ án có ít nghiêm trọng

Bị cáo lần đầu phạm tội và có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng.

Trước khi phạm tội Lục Văn Đ là người chấp hành tốt các đường lối chủ trương chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Xét thấy không cần cách ly bị cáo khỏi xã hội mà xử phạt bị cáo hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội và cho bị cáo miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện cũng đủ giáo dục bị cáo thành người tốt.

Xét đề nghị của người bào chữa cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS là không đúng quy định, về hình phạt người bào chữa đề nghị HĐXX cho bị cáo cải tạo không giam giữ từ 09 tháng đến 12 tháng là không đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật và không đáp ứng mục đích răn đe phòng ngừa tội phạm chung nên HĐXX không chấp nhận đề nghị của người bào chữa cho bị cáo.

Về vật chứng: Số tiền bị cáo Lục Văn Đ có được do phạm tội mà có cần tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

Về hình phạt bổ sung và án phí: Xét thấy Lục Văn Đ không có thu nhập ổn định và sinh sống tại vùng đặc biệt khó khăn.

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, ngày 30/12/2016 và mục 1 phần I Danh mục mức án phí lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị Quyết 326/2016/PL-UBTVQH14.

Miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo và không phạt bổ sung đối với bị cáo.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Căn cứ*: Các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65; Khoản 1 Điều 321 BLHS 2015;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 BLHS 2015 và điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, ngày 30/12/2016 và mục 1 phần I Danh mục mức án phí lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị Quyết 326/2016/PL-UBTVQH14.

2. *Tuyên bố*: Bị cáo Lục Văn Đ phạm tội “đánh bạc”

3. *Xử phạt* : Bị cáo Lục Văn Đ 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lục Văn Đ cho UBND xã C L , huyện B T c, tỉnh Thanh Hóa giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình ông Lục Văn Đ g và bà Hà Thị P có trách nhiệm phối hợp với UBND xã C Lũng trong việc giám sát giáo dục bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo đúng quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

4. *Về vật chứng*: Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước số tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 4.144.000đ (Bốn triệu một trăm bốn mươi bốn nghìn đồng) theo biên bản giao nhận tài sản, đồ vật số 05 ngày 03/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bá Thước .

5. Miễn toàn bộ án phí hình sự cho bị cáo Lục văn Đ .

Án sơ thẩm có mặt bị cáo. Bị cáo có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo
- VKSND;
- Cơ quan điều tra cùng cấp ;
- Chi cục THA dân sự

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

...
- *Lưu hồ sơ.*

Trần Thị Quyên